

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 08-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn K, sinh năm 1984; Nơi sinh: Xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Chung, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1961 (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị Thư, sinh năm 1985 và 05 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019 (Con Đỗ Thành Đạt sinh năm 2007 và Đỗ Công Minh sinh năm 2011 đã chết); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/7/2011 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt cảnh cáo về hành vi Mua bán gỗ không rõ nguồn gốc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

“Có mặt”

2. Phạm Văn T; sinh năm 1966; Nơi sinh: Xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm Tây Cát, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông: Phạm Văn Cần, sinh năm 1927 và bà Đinh Thị Cậy, sinh năm 1929 đều đã chết; Vợ: Trần Thị Đuộm, sinh năm 1969 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2023 đến ngày 29/5/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần 27/7 Hải Hậu; địa chỉ: Xóm 1, xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung Trực - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. “vắng mặt”

2. Ông Phạm Trung Trực, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 4, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

3. Ông Phạm Thanh Tùng, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 4, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “có mặt”

4. Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 6, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để phục vụ sản xuất, kinh doanh nên khoảng đầu tháng 01/2022, ông Phạm Trung Trực là Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu chỉ đạo Phạm Văn T là nhân viên Công ty liên hệ tìm vay vốn cho công ty, T đồng ý. Do quen biết Đỗ Văn K nên T đến nhà gặp K hỏi vay vốn cho công ty. T đặt vấn đề với K ký hợp đồng vay vốn, trả lãi suất 3.000đồng/01 triệu/01 ngày và khi thanh toán T được hưởng 10% tổng số tiền lãi mà Công ty trả cho K thì K đồng ý. Sau đó, T về Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu báo cáo ông Trực đã liên hệ với K để vay vốn với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, ông Trực đồng ý. Tuy nhiên T không báo cáo bản thân được hưởng lợi 10% từ tổng số tiền lãi mà Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu trả cho K. Sau đó, T cùng ông Trực đến gặp K để thống nhất việc vay vốn, ông Trực giao toàn bộ việc vay vốn cho Phạm Văn T làm việc trực tiếp với K. Hai bên thỏa thuận, trước khi vay tiền khoảng 02-03 ngày, T thông báo trước cho K về số tiền vay để K chuẩn bị. Đến ngày vay vốn, ông Trực chỉ đạo chị Nguyễn Thị Hải Yến là kế toán của Công ty

cổ phần 27/7 Hải Hậu soạn thảo hợp đồng vay vốn kinh doanh với bên cho vay là Đỗ Văn K; bên vay là ông Trục và anh Phạm Thanh Tùng là giám đốc Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu. Sau khi ông Trục và anh Tùng ký vào phần bên vay thì T mang 02 hợp đồng vay vốn đến gặp K để ký hợp đồng. Khi kí xong hợp đồng, K giữ lại 01 bản, T cầm 01 bản về giao lại cho Công ty và K chuyển tiền như trong hợp đồng cho T. Vào các ngày 05/01/2022; 06/01/2022; 10/01/2022 và ngày 14/01/2022 Đỗ Văn K đã cho Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu vay tiền để thu lãi suất cao, cụ thể:

Lần thứ 1 và lần thứ 2: Ngày 05/01/2022 theo Hợp đồng vay vốn kinh doanh giữa Đỗ Văn K và Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu là 2.800.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu đồng), được Phạm Văn T đưa đến nhà K. Sau khi ký vào hợp đồng, K đưa tiền mặt cho T cầm về Công ty giao lại cho chị Nguyễn Thị Hải Yến.

Cũng với hình thức nêu trên, ngày 06/01/2022 Đỗ Văn K cho Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu vay số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) bằng tiền mặt đưa cho Phạm Văn T.

Đến ngày 14/01/2022, ông Trục chỉ đạo chị Yến làm phiếu chi trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi của 2 lần vay cho Đỗ Văn K, cụ thể: Đối với khoản vay ngày 05/01/2023, trả tổng số tiền 2.884.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm tám mươi tư triệu đồng), trong đó tiền gốc là 2.800.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu đồng) được kế toán công ty là Nguyễn Thị Hải Yến chuyển tiền vào số tài khoản 565656686868 của Đỗ Văn K mở tại Ngân hàng Quân Đội (MBBank); tiền lãi là 84.000.000 đồng (Tám mươi tư triệu đồng). T trực tiếp đưa tiền mặt cho K. Đối với khoản vay ngày 06/01/2023, công ty 27/7 trả cho K là 1.232.400.000 đồng (Một tỷ hai trăm ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt, trong đó tiền gốc là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), tiền lãi là 32.400.000 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngày 14/01/2022, sau khi nhận đủ số tiền gốc và tiền lãi của 2 lần vay, K ký xác nhận vào phiếu chi trong đó ông Trục, ông Tùng và chị Yến đã ký từ trước và chuyển lại cho T số tiền 11.640.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền mặt tương đương 10% như đã thỏa thuận từ trước.

Như vậy, từ ngày 05/01/2022 đến ngày 14/01/2022, Đỗ Văn K cho Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu vay tổng số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) lấy lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày (*tương đương 108%/năm*), K và T đã thu số tiền lãi 116.400.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Lãi suất K, T cho vay cao hơn gấp 5 lần so với mức lãi suất được Bộ luật dân sự quy định, chiếm hưởng bất hợp pháp số tiền là 94.844.445 đồng (Chín mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn năm đồng), sau khi trừ 20% số tiền lãi hợp pháp, cụ thể: Tiền lãi hợp pháp: $[(20\% \times 2.800.000.000$

đồng) : 12 tháng : 30 ngày x 1 ngày] + [(20% x (2.800.000.000 đồng + 1.200.000.000 đồng) : 12 tháng : 30 ngày x 9 ngày] = 1.555.555 đồng + 20.000.000 đồng = 21.555.555 đồng; Lãi bất hợp pháp: 116.400.000 đồng – 21.555.555 đồng = 94.844.445 đồng.

Lần 3 và lần 4: Ngày 10/01/2022, Đỗ Văn K cho Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu vay số tiền là 2.900.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm triệu đồng) bằng tiền mặt. Đến ngày 14/01/2022, với hình thức nêu trên thì K tiếp tục cho Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu vay số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) bằng tiền mặt. Đến ngày 25/01/2022, Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi cho K đối với 02 khoản vay trên. Cụ thể: Tiền gốc ngày 10/01/2022 là 2.900.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm triệu đồng), tiền lãi là 139.200.000 đồng, thời gian vay là 16 ngày; Tiền gốc ngày 14/01/2022 là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), tiền lãi là 43.200.000 đồng, thời gian vay là 12 ngày.

Tổng số tiền gốc và lãi Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu đã trả cho K đối với hai khoản vay là 4.282.400.000 đồng (Bốn tỷ, hai trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng), hình thức trả bằng tiền mặt. Đỗ Văn K đã chuyển lại cho Phạm Văn T số tiền mặt 18.240.000 đồng, tương đương 10% như đã thỏa thuận từ trước.

Như vậy, từ ngày 10/01/2022 đến ngày 25/01/2022 Đỗ Văn K cho Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu vay số tiền 2.900.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm triệu đồng) lấy lãi suất là 3.000 đồng /1 triệu đồng/1 ngày (*tương đương 108%/năm*), đã thu số tiền lãi 139.200.000 đồng. Lãi suất K, T cho vay cao hơn gấp 5 lần so với mức lãi suất được Bộ luật dân sự quy định, chiếm hưởng bất hợp pháp số tiền là 113.422.222 đồng, sau khi trừ 20% số tiền lãi hợp pháp, cụ thể: Tiền lãi hợp pháp: (20% x 2.900.000.000 đồng) : 12 tháng : 30 x 16 = 25.777.778 đồng; Lãi bất hợp pháp: 139.200.000 đồng - 25.777.778 đồng = 113.422.222 đồng.

Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 25/1/2022, Đỗ Văn K cho Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu vay số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng) lấy lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày (*tương đương 108%/năm*), đã thu số tiền lãi 43.200.000 đồng. Lãi suất K, T cho vay cao hơn gấp 5 lần so với mức lãi suất được Bộ luật dân sự quy định, chiếm hưởng bất hợp pháp số tiền là 35.200.000 đồng, sau khi trừ đi 20% số tiền lãi hợp pháp, cụ thể: Tiền lãi hợp pháp: (20% x 1.200.000.000 đồng) : 12 tháng : 30 x 12 = 8.000.000 đồng ; Lãi bất hợp pháp: 43.200.000 đồng - 8.000.000 đồng = 35.200.000 đồng.

Tổng số tiền gốc Đỗ Văn K cho Công ty cổ phần 27/7 vay 04 lần là 8.100.000.000 (Tám tỷ một trăm triệu đồng); tổng số tiền lãi đã thu là 298.800.000 đồng. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 55.333.333 đồng (Đỗ Văn K

được chiếm hưởng); lãi bất hợp pháp là 243.466.667 đồng (Đỗ Văn K thu lời bất chính 213.586.667 đồng, Phạm Văn T thu lời bất chính 29.880.000 đồng).

Ngày 13/5/2023, ông Phạm Trung Trực đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu tố giác và tự nguyện giao nộp các tài liệu, gồm: 02 phiếu chi đề ngày 14/01/2022 có chữ ký của anh Phạm Thanh Tùng (Giám đốc), bà Nguyễn Thị Hải Yến (Kế toán trưởng), Đỗ Văn K (Người nhận); 01 hợp đồng vay vốn kinh doanh đề ngày 05/01/2022 có chữ ký của Phạm Thanh Tùng (Giám đốc), ông Phạm Trung Trực (Chủ tịch hội đồng quản trị); 02 hợp đồng vay vốn kinh doanh đề ngày 06/01/2022 có chữ ký của Phạm Thanh Tùng (Giám đốc), ông Phạm Trung Trực (Chủ tịch hội đồng quản trị), Đỗ Văn K (Bên cho vay); 01 phiếu chi đề ngày 25/01/2022 có chữ ký của Phạm Thanh Tùng (Giám đốc), Đỗ Văn K (Người nhận); 02 hợp đồng vay vốn kinh doanh đề lần lượt ngày 10, 14/01/2022 có chữ ký của Phạm Thanh Tùng (Giám đốc), ông Phạm Trung Trực (Chủ tịch hội đồng quản trị), Đỗ Văn K (Bên cho vay).

Ngày 14/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Văn K. Ngày 20/5/2022, Phạm Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 1069/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Đỗ Văn K dưới mục “Người nhận”, “BÊN CHO VAY” trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đỗ Văn K trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Cáo trạng số 79/CT-VKS-HH ngày 11/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn K, Phạm Văn T tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 79/CT-VKS-HH ngày 11/8/2023, cụ thể:

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo: Đỗ Văn K, Phạm Văn T tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, cụ thể:

- Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình Sự đối với bị cáo Đỗ Văn K; xử phạt Đỗ Văn K từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình Sự đối với bị cáo Phạm Văn T; xử phạt Phạm Văn T từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Phản tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chính lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/01/2022 đến 25/01/2022, tại nhà Đỗ Văn K ở xóm 2 xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, K cùng Phạm Văn T bàn bạc thống nhất cho Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu vay tiền 04 lần (vào các ngày 05, 06, 10, 14/01/2022) với tổng số tiền là 8.100.000.000 đồng (Tám tỷ một trăm triệu đồng) với lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày (*trương đương 108%/năm*), thu lời bất chính số tiền 243.466.667 đồng (trong đó K thu lời bất chính 213.586.667 đồng, T thu lời bất chính 29.880.000 đồng).

Bản thân các bị cáo này có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo K, T phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo K, T đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng, trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không có sự chuẩn bị phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, có cùng chung ý chí khi thực hiện tội phạm nên xác định là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, bị cáo Đỗ Văn K là người đưa tiền cho vay và thu lãi suất nên giữ vị trí số 1, Phạm Văn T tham gia với vai trò giúp sức nên giữ vị trí số 2 trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án này chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu.

Riêng bị cáo K có con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ tại chi cục thi hành án nên bị cáo K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có nhiều thành tích, cụ thể: Ngày 25/3/2013, được Cục trưởng cục chính sách cấp giấy chứng nhận thương binh loại A; Ngày 12/7/2020, được Ban liên lạc cựu chiến binh mặt trận Vị Xuyên - Hà Giang - Quân Khu II tặng Kỷ niệm chương vì Đã tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Giang; Ngày 29/12/2021, được Ban chấp hành liên đoàn lao động tỉnh Nam Định tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2021; Ngày 21/7/2023, được Hiệp hội doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật Việt Nam tặng Bằng khen vì Đã có thành tích tiêu biểu trong công tác giải quyết

việc làm cho thương binh và người khuyết tật; đồng thời, bị cáo T đã tự nguyện khắc phục hậu quả; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã đến cơ quan Công an huyện Hải Hậu đầu thú nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân:

Trong vụ án các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Đỗ Văn K có nhân thân xấu: Ngày 14/7/2011 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt cảnh cáo về hành vi Mua bán gỗ không rõ nguồn gốc.

[8] Qua xem xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án, mặc dù các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho tại ngoại đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án và về trách nhiệm dân sự:

Về số tiền gốc 8.100.000.000 đồng (tám tỷ một trăm triệu đồng) và số tiền lãi hợp pháp là 55.333.333 đồng (năm mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), buộc Đỗ Văn K nộp sung Ngân sách Nhà nước. Bị cáo K đã nộp số tiền 50.000.000đ tại chi cục thi hành án Hải Hậu cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền thu lời bất chính là 243.466.667 đồng; trong đó K thu lời bất chính 213.586.667 đồng, T thu lời bất chính 29.880.000 đồng; buộc K, T trả lại cho Công ty cổ phần 27/7 Hải Hậu. Tuy nhiên Công Ty cổ phần 27/07/2023 không yêu cầu K và T phải trả lại do đó không buộc bị cáo K và T phải nộp trả số tiền này cho Công Ty CP 27/07 Hải Hậu. Bị cáo T đã tự nguyện nộp 29.950.000đ tại

Chi cục thi hành án Hải Hậu không yêu cầu trả lại cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình Sự đối với bị cáo Đỗ Văn K; xử phạt Đỗ Văn K 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023)

1.2. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình Sự đối với bị cáo Phạm Văn T; xử phạt Phạm Văn T 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2023 đến ngày 29/5/2023).

Giao bị cáo Đỗ Văn K cho UBND xã Hải Tân giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã Hải Đông giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ Luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

Buộc Đỗ Văn K nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền gốc 8.100.000.000 đồng (tám tỷ một trăm triệu đồng) và số tiền lãi hợp pháp là 55.333.333 đồng

(năm mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Bị cáo K ngày 05/09/ 2023 đã nộp số tiền 50.000.000đ tại Chi cục Thi hành án Hải Hậu theo biên lai thu tiền số 0002994 ngày 05/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

Xác nhận ngày 05/09/2023 bị cáo T đã nộp số tiền 29.950.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu theo biên lai thu tiền số 0002993 ngày 05/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Đỗ Văn K, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù; Bị cáo;
- CQ Điều tra Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện Hải Hậu ;
- UBND xã Hải Tân;
- UBND xã Hải Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng